**2. Cấp giấy phép rời bến thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa**

**2.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| **Bước 1** | **Thông báo** | - Trước 02 giờ khi phương tiện rời bến thủy nội địa, thông báo về phương tiện (số đăng ký), thời gian sẽ rời bến thủy nội địa và loại hàng hóa cho Cảng vụ biết.  - Thông báo bằng tin nhắn, điện thoại hoặc hình thức khác. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện rời bến thủy nội địa khi có đồng ý của Cảng vụ.  - Thời gian thông báo: Trước 02 giờ đối với phương tiện vận tải hàng hóa. | Từ thứ 2 - thứ 7:  - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. |
| **Bước 2** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Không |  |
| **Bước 3** | **Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính** | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cảng vụ ĐTNĐ Đồng Tháp kiểm tra giấy tờ phải xuất trình theo quy định:  - Nếu xuất trình giấy tờ chưa đầy đủ thì hướng dẫn để bổ sung giấy tờ theo quy định.  - Nếu xuất trình giấy tờ đầy đủ thì tiếp nhận và thực hiện thủ tục tiếp theo theo quy định. | - Trực tiếp thực hiện thủ tục trong ngày làm việc.  - Hoặc vào ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp Thông báo cho Cảng vụ vào buổi chiều (đối với Bến nằm xa trụ sở Cảng vụ và lực lượng Cảng vụ viên không thể kịp thời gian kiểm tra thực tế phương tiện được) |
| **Bước 4** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc kiểm tra sự phù hợp của giấy tờ theo quy định:  - Giấy tờ phải xuất trình bản chính tại bến, trên phương tiện. |  |
| \* Nếu hồ sơ đạt:  + Cấp giấy phép rời bến thủy nội địa đối với phương tiện theo quy định.  + Trả giấy tờ cho người làm thủ tục đã xuất trình sau khi kiểm tra (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). | Trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |
| \* Nếu phát hiện có vi phạm thì thông báo, xử lý và hướng dẫn người làm thủ tục có biện pháp khắc phục, thay đổi bảo đảm đúng quy định.  + Cấp giấy phép rời bến thủy nội địa đối với phương tiện theo quy định.  + Trả giấy tờ cho người làm thủ tục đã xuất trình sau khi kiểm tra (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). | Trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |

**2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp: Không

- Giấy tờ phải xuất trình bản chính:

+ Hợp đồng vận chuyển hoặc giấy vận chuyển hoặc phiếu xuất hàng hóa;

+ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện nếu có thay đổi so với khi phương tiện vào bến thủy nội địa;

- Đối với phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa khi hạ thủy để hoạt động, chủ phương tiện hoặc chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện phải xuất trình cho Cảng vụ các giấy tờ sau:

+ Biên bản kiểm tra xác nhận phương tiện đủ điều kiện để hoạt động của Cơ quan Đăng kiểm.

+ Phương án bảo đảm an toàn giao thông khi hạ thủy phương tiện do chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện lập.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**2.3. Cơ quan thực hiện:**

Cảng vụ Đường thủy nội địa Đồng Tháp trực thuộc Sở GTVT.

**2.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:

Tổ chức, cá nhân nộp (người làm thủ tục).

**2.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Giấy phép rời bến thủy nội địa đối với phương tiện.

**2.6. Lệ phí:**

- Theo quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

**2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Không.

**2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

**2.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

**2.10. Lưu hồ sơ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Giấy phép rời bến thủy nội địa. | Đại diện Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc | - 02 năm, kể từ ngày phát hành.  - Hết thời hạn lưu trữ hủy theo quy định. |